

Số: 09 /QĐ-CC4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mức giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác áp dụng tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 4

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (trước sắp xếp) định mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Mức giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng:

STT	Loại việc	Mức giá
1.	Soạn thảo hợp đồng, giao dịch (đồng/trường hợp)	
a)	Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, đặt cọc chuyển nhượng tài sản (Trừ hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy)	200.000 đồng
	Hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy	100.000 đồng
b)	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý hợp đồng, giao dịch (Trừ hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy)	120.000 đồng
	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy	100.000 đồng
c)	Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, vay tài sản, thế	200.000 đồng

	chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau (<i>không có tổ chức tín dụng tham gia</i>)	
d)	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, góp vốn, hợp tác	400.000 đồng
đ)	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (<i>phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản vợ chồng, thỏa thuận phân chia tài sản chung của hộ gia đình, ...</i>)	200.000 đồng
e)	Soạn thảo các hợp đồng, giao dịch khác	250.000 đồng
g)	Di chúc	300.000 đồng
h)	Văn bản phân chia di sản (Trừ di sản là xe mô tô, xe gắn máy)	500.000 đồng
	Văn bản phân chia di sản thừa kế là xe mô tô, xe gắn máy	200.000 đồng
i)	Giấy ủy quyền, giấy cam kết, văn bản từ chối nhận di sản	100.000 đồng
2.	Đánh máy, in ấn hợp đồng, giao dịch (<i>đồng/bản</i>)	
a)	Đánh máy, in ấn hợp đồng, giao dịch mà người yêu cầu công chứng đã tự soạn thảo	30.000 đồng
b)	Đánh máy, in ấn hợp đồng, giao dịch từ bản thứ 05 trở đi do Phòng Công chứng số 4 soạn thảo	20.000 đồng
3.	Dịch thuật văn bản (<i>đồng/trang</i>)	
a)	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (<i>đồng/trang</i>)	
	Ngôn ngữ Anh, Hoa	150.000 đồng
	Ngôn ngữ Nga, Pháp	150.000 đồng
	Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đức, Nhật Bản	150.000 đồng
	Các ngôn ngữ khác	150.000 đồng
b)	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài (<i>đồng/trang</i>)	
	Ngôn ngữ Anh, Hoa	150.000 đồng
	Ngôn ngữ Nga, Pháp	150.000 đồng
	Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đức, Nhật Bản	150.000 đồng
	Các ngôn ngữ khác	220.000 đồng
c)	In ấn bản dịch thứ hai theo yêu cầu	10.000 đồng/trang

		(nhưng không quá 100.000 đồng/bản dịch)
4.	Sao chụp giấy tờ, tài liệu	1.000 đồng/tờ A4 2.000 đồng/tờ A3

2. Trường hợp soạn thảo giao dịch có nội dung phức tạp, mức giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng:

STT	Loại việc	Mức giá
1.	Soạn thảo hợp đồng, giao dịch (đồng/trường hợp)	
a)	Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, đặt cọc chuyển nhượng tài sản (Trừ hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy)	270.000 đồng
	Hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy	150.000 đồng
b)	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý hợp đồng, giao dịch (Trừ hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy)	180.000 đồng
	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy	150.000 đồng
c)	Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, vay tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau (<i>không có tổ chức tín dụng tham gia</i>)	270.000 đồng
d)	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, góp vốn, hợp tác	800.000 đồng
đ)	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (<i>phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản vợ chồng, thỏa thuận phân chia tài sản chung của hộ gia đình,...</i>)	300.000 đồng
e)	Soạn thảo các hợp đồng, giao dịch khác	300.000 đồng
g)	Di chúc	400.000 đồng
h)	Văn bản phân chia di sản (Trừ di sản là xe mô tô, xe gắn máy)	600.000 đồng
	Văn bản phân chia di sản là xe mô tô, xe gắn máy	250.000 đồng
i)	Giấy ủy quyền, giấy cam kết, văn bản từ chối nhận di sản	200.000 đồng

3. Nguyên tắc xác định giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 2. Chi phí khác

1. Người yêu cầu công chứng phải trả chi phí trong các trường hợp sau đây:

- a) Đề nghị xác minh, yêu cầu giám định phục vụ việc công chứng;
- b) Yêu cầu công chứng ngoài trụ sở của Phòng Công chứng số 4; yêu cầu công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của Phòng Công chứng số 4;
- c) Phòng Công chứng số 4 niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản.

2. Chi phí khác quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm chi phí xác minh của cơ quan, tổ chức trả lời kết quả xác minh, chi phí giám định của cơ quan, tổ chức thực hiện giám định.

3. Mức chi phí khác đã bao gồm thuế giá trị gia tăng:

STT	Loại chi phí	Mức chi phí
1.	Chi phí phương tiện giao thông khi thực hiện công chứng, thực hiện việc xác minh, giám định ngoài trụ sở Phòng Công chứng số 4 trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh (1 lần/1 địa điểm/1 hồ sơ)	
a)	Dưới 10 km (cách trụ sở Phòng Công chứng số 4)	Không tính chi phí
b)	Từ 10 km trở lên (cách trụ sở Phòng Công chứng số 4)	Người yêu cầu công chứng chịu toàn bộ chi phí phát sinh
2.	Chi phí phương tiện giao thông khi thực hiện công chứng, thực hiện việc xác minh, giám định ngoài trụ sở Phòng Công chứng số 4 ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh (Người yêu cầu công chứng chịu toàn bộ chi phí phát sinh)	
3.	Chi phí lưu trú và sinh hoạt khi thực hiện công chứng, thực hiện việc xác minh, giám định ngoài trụ sở Phòng Công chứng số 4 ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh (Người yêu cầu công chứng chịu toàn bộ chi phí phát sinh)	
4.	Chi phí soạn thảo văn bản xác minh, yêu cầu giám định theo đề nghị của người yêu cầu công chứng trong trường hợp hồ sơ yêu cầu công chứng có vấn đề chưa rõ, việc giao kết hợp đồng, giao dịch có dấu	

	hiệu bị đe dọa, cưỡng ép, có sự nghi ngờ về năng lực hành vi dân sự của người yêu cầu công chứng hoặc đối tượng của hợp đồng, giao dịch chưa được mô tả cụ thể (đồng/1 văn bản/1 vụ việc/1 lần)	
a)	Đối với hồ sơ yêu cầu công chứng văn bản từ chối nhận di sản, văn bản phân chia di sản	100.000 đồng
b)	Đối với hồ sơ yêu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch khác	150.000 đồng
5.	Chi phí công chứng viên thực hiện việc xác minh	
a)	Trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:	
	Dưới 5 km (Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4)	600.000 đồng/1 lần/1 địa điểm/1 hồ sơ
	Từ 5 km trở lên (Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4)	600.000 đồng + 30.000 đồng/1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá 4.000.000 đồng/1lần
b)	Ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:	
	Đi và về trong buổi làm việc	2.700.000/1lần
	Đi và về trong ngày làm việc	4.000.000 đồng/1lần
	Đi và về không trong ngày làm việc	8.000.000 đồng/1lần
6.	Chi phí công chứng ngoài trụ sở của Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh	
a)	Trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:	
	Dưới 5 km (Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4)	600.000 đồng/1 lần/1 địa điểm/1 hồ sơ
	Từ 5 km trở lên (Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4)	600.000 đồng + 30.000 đồng/1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá 4.000.000 đồng/1lần
b)	Ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:	
	Đi và về trong buổi làm việc	2.700.000/1lần
	Đi và về trong ngày làm việc	4.000.000 đồng/1lần
	Đi và về không trong ngày làm việc	8.000.000 đồng/1lần
7.	Chi phí công chứng ngoài ngày, giờ làm việc của Phòng Công chứng số 4 (đồng/1 hồ sơ)	

a)	Việc công chứng được thực hiện trong 01 buổi làm việc	4.000.000 đồng
b)	Việc công chứng được thực hiện trong 01 ngày làm việc	8.000.000 đồng
8.	Chi phí niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản	
a)	Chi phí soạn thảo văn bản niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản (<i>đồng/văn bản</i>)	
	Đối với di sản là động sản	100.000 đồng
	Đối với di sản là bất động sản	150.000 đồng
	Đối với di sản gồm bất động sản và động sản	200.000 đồng
b)	Chi phí phương tiện giao thông và nhân công thực hiện niêm yết việc tiếp nhận công chứng văn bản phân chia di sản	
	Dưới 5 km (<i>Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4</i>)	300.000 đồng/1 lần/1 địa điểm/1 hồ sơ
	Từ 5 km trở lên (<i>Cách trụ sở Phòng Công chứng số 4</i>)	300.000 đồng + 20.000 đồng/1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá 4.000.000 đồng/1 lần/1 địa điểm/1 hồ sơ

4. Nguyên tắc tính chi phí khác quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc xác định giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh

1. Giao dịch có một trong các yếu tố sau đây được xác định là giao dịch có nội dung phức tạp, trừ giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Giao dịch có điều kiện;

b) Giao dịch bảo đảm;

c) Hợp đồng mua bán tài sản có biện pháp bảo đảm;

d) Giao dịch liên quan đến tài sản trí tuệ; chứng khoán.

e) Hợp đồng, giao dịch có yếu tố nước ngoài;

f) Có từ 03 (ba) bên trở lên tham gia giao kết hợp đồng, giao dịch; Có từ 03 (ba) tài sản trở lên trong 01 (một) hợp đồng, giao dịch;

g) Trong 01 (một) hồ sơ yêu cầu công chứng văn bản phân chia di sản, văn bản từ chối nhận di sản có từ 02 (hai) người để lại di sản trở lên hoặc có người thừa kế thế vị;

h) Việc công chứng phải có người làm chứng, người phiên dịch theo quy định của pháp luật;

i) Giao dịch liên quan đến người chưa thành niên, người bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

j) Giao dịch mà người yêu cầu công chứng và Phòng Công chứng số 4 thống nhất xác định là phức tạp.

2. Giao dịch liên quan đến việc nhận lương hưu, bảo hiểm xã hội, trợ cấp, phụ cấp.

3. Giá dịch vụ sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch được xác định như sau:

a) Không tính chi phí sao chụp giấy tờ, văn bản theo yêu cầu của công chứng viên để thực hiện việc công chứng giao dịch tại Phòng Công chứng số 4 trong trường hợp chi phí sao chụp giấy tờ, văn bản không vượt quá 20% giá dịch vụ soạn thảo giao dịch yêu cầu công chứng;

b) Trường hợp chi phí sao chụp giấy tờ, văn bản vượt quá 20% giá dịch vụ soạn thảo giao dịch yêu cầu công chứng thì người yêu cầu công chứng phải thanh toán phí sao chụp giấy tờ, văn bản đối với phần vượt quá 20% giá dịch vụ soạn thảo giao dịch.

Điều 4. Nguyên tắc tính chi phí khác

1. Mức chi phí do người yêu cầu công chứng và Phòng Công chứng số 4 thỏa thuận.

2. Bảo đảm bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ, phục vụ việc công chứng bao gồm:

a) Chi phí nhân công trực tiếp;

b) Chi phí khấu hao tài sản cố định trực tiếp;

c) Chi phí vật tư trực tiếp;

d) Chi phí di chuyển, lưu trú.

3. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan và người yêu cầu công chứng.

4. Quan hệ cung cầu của dịch vụ và khả năng thanh toán của người yêu cầu công chứng.

Điều 5. Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và chi phí khác quy định tại Quyết định này không bao gồm phí công chứng. Mức thu phí công chứng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm

2026.

Điều 7. Viên chức, người lao động của Phòng Công chứng số 4, cá nhân, tổ chức có yêu cầu liên quan đến việc công chứng thực hiện việc thu, nộp giá dịch vụ và chi phí khác theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp (đề b/c)
- Niêm yết; Cổng TT điện tử;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Mạnh Cường